

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANEST KHÁNH HÒA**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	5 - 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 36

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675916 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 11 năm 2017 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi đến lần thứ hai ngày 07 tháng 7 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do thay đổi người đại diện theo pháp luật và ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 3865 666
- Fax : 0258 3865 664

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải);
- Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải);
- Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Khai thác tài nguyên yến sào;
- Nuôi chim yến;
- Thi công xây dựng nhà nuôi chim yến;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban quản lý, điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đức Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2020
Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2020
Bà Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Đào Tuấn Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Lê Huỳnh Phụng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Hoàng Thị Ân Vũ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Minh Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Bà Huỳnh Thị Trần Lê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020

Ban quản lý, điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017 Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2020
Ông Lê Huỳnh Phụng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 10 năm 2020
Bà Ngô Thị Hương Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Đức Tiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 7 năm 2020

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

nhệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



The image shows a red circular official stamp of SANEST KHANH HOA CO PHAN. The stamp contains the text: "M.S.D.N. 4201675916 - C.T.C.P.", "CỔ PHẦN", "NƯỚC GIẢI KHÁT", "SANEST", "KHÁNH HÒA", and "TP. CAM RANH - T. KHÁNH HÒA". A blue ink signature is written over the stamp.

Lê Đức Tiên
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 28 tháng 01 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		441.753.453.131	353.373.731.505
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.353.539.569	72.833.458.254
1. Tiền	111		11.853.539.569	34.833.458.254
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.500.000.000	38.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		256.088.115.433	162.277.069.744
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	244.982.445.086	145.370.325.915
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.669.244.862	12.100.258.136
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	436.425.485	4.806.485.693
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	145.837.840.347	114.989.813.287
1. Hàng tồn kho	141		145.837.840.347	114.989.813.287
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.473.957.782	3.273.390.220
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.471.351.752	3.265.757.884
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.606.030	7.632.336
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒAĐịa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		218.372.841.888	217.973.892.233
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.168.505.476	98.163.670.834
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	77.168.505.476	98.094.920.834
- Nguyên giá	222		247.888.302.412	247.316.668.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.719.796.936)	(149.221.747.188)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	68.750.000
- Nguyên giá	228		467.777.779	467.777.779
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(467.777.779)	(399.027.779)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		43.611.945.404	27.010.601.803
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	43.611.945.404	27.010.601.803
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		36.000.000.000	23.003.028.211
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	36.000.000.000	23.003.028.211
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		61.592.391.008	69.796.591.385
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	57.526.559.691	66.117.095.755
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	4.065.831.317	3.679.495.630
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		660.126.295.019	571.347.623.738

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒAĐịa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		263.221.852.460	168.989.596.320
I. Nợ ngắn hạn	310		263.221.852.460	160.342.320.267
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	152.312.095.490	117.758.062.693
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	97.037.702	23.181.081
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	10.824.621.801	21.163.794.750
4. Phải trả người lao động	314	V.15	34.947.971.229	13.381.517.269
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	17.851.190.276	6.007.646.561
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.800.846.001	2.008.117.913
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	37.967.418.785	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7.420.671.176	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	8.647.276.053
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	-	8.647.276.053
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-


CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒAĐịa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		396.904.442.559	402.358.027.418
I. Vốn chủ sở hữu	410		396.904.442.559	402.347.763.319
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a,b,c	330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		330.000.000.000	330.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a,d	19.084.392.244	15.779.781.710
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	47.820.050.315	56.567.981.609
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		38.981.609	56.567.981.609
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		47.781.068.706	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	10.264.099
1. Nguồn kinh phí	431	V.20	-	10.264.099
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		660.126.295.019	571.347.623.738

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022


 Ngô Thị Hương Liên
 Kế toán trưởng


 Lê Thị Hồng Vân
 Tổng Giám đốc



 Lê Đức Tiến
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	559.621.813.001	545.383.650.923	1.426.177.002.639	1.677.261.720.551
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	165.944.400
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	559.621.813.001	545.383.650.923	1.426.177.002.639	1.677.095.776.151
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	454.380.136.441	448.214.181.433	1.151.431.257.660	1.350.760.166.951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		105.241.676.560	97.169.469.490	274.745.744.979	326.335.609.200
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.887.981.448	2.075.509.246	4.017.770.033	2.783.531.986
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	282.176.718	200.646.742	1.108.818.790	1.968.578.111
Trong đó: chi phí lãi vay	23		235.649.511	200.646.742	1.060.480.196	1.967.893.122
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	71.375.958.112	59.088.471.341	138.810.485.316	174.329.235.541
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.800.675.054	15.491.667.021	53.444.802.112	51.515.284.145
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		21.670.848.124	24.464.193.632	85.399.408.794	101.306.043.389
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.980.000	-	54.220.000	1.213.237.587
12. Chi phí khác	32		-	117.431.271	-	117.431.271
13. Lợi nhuận khác	40		2.980.000	(117.431.271)	54.220.000	1.095.806.316
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.673.828.124	24.346.762.361	85.453.628.794	102.401.849.705
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	6.841.737.327	8.228.959.896	16.909.388.359	23.839.977.365
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.074.644.791)	(3.679.495.630)	(386.335.687)	(3.679.495.630)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.906.735.588</u>	<u>19.797.298.095</u>	<u>68.930.576.122</u>	<u>82.241.367.970</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10				

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022



Lê Đức Tiến
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Người đại diện theo pháp luật

Ngô Thị Hương Liên
 Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		85.453.628.794	102.401.849.705
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	21.449.590.235	21.693.682.083
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(3.801.221.116)	(2.726.656.330)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.060.480.196	1.967.893.122
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		104.162.478.109	123.336.768.580
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(110.502.795.660)	(34.879.011.941)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	(30.848.027.060)	121.592.369.319
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		60.674.999.490	(14.632.524.248)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.6	11.143.416.196	37.808.535.197
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(1.060.480.196)	(1.967.893.122)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(24.200.129.331)	(15.806.531.219)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		311.416.401	811.175.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.692.328.216)	(24.164.644.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.988.549.733	192.098.243.206
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(12.222.466.818)	(12.608.996.124)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	962.855.668	812.705.978
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.259.611.150)	(11.796.290.146)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA


Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa


BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	113.942.696.366	149.914.191.482
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(84.622.553.634)	(196.575.334.258)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(56.529.000.000)	(75.405.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27.208.857.268)	(122.066.142.776)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(35.479.918.685)	58.235.810.284
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		72.833.458.254	14.597.647.970
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		37.353.539.569	72.833.458.254


Ngô Thị Hương Liên
Kế toán trưởng


Lê Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc


Lê Đức Tiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa có trụ sở chính tại số 9D Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con này là bán buôn thực phẩm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 908 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 914 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và chi phí vật tư.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh, chi phí thúc đẩy doanh số và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ ngày Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuê mặt bằng

Chi phí thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc và thiết bị	04 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định khác	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

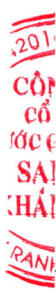
Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chia cổ tức của Công ty.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	809.024.058	885.444.237
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.044.515.511	33.948.014.017
Các khoản tương đương tiền	25.500.000.000	38.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	25.500.000.000	38.000.000.000
Cộng	37.353.539.569	72.833.458.254

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	168.575.821.626	139.324.680.431

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa	158.627.736.396	137.629.769.563
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa	3.898.371.244	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	3.332.634.426	-
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	1.567.475.360	589.411.020
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	1.149.604.200	432.433.828
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa Lâm Đồng	-	673.066.020
Phải thu các khách hàng khác	76.406.623.460	6.045.645.484
Các khách hàng khác	76.406.623.460	6.045.645.484
Cộng	<u>244.982.445.086</u>	<u>145.370.325.915</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiết bị đóng gói Nhân Hòa	-	3.841.750.000
Các nhà cung cấp khác	10.669.244.862	8.258.508.136
Cộng	<u>10.669.244.862</u>	<u>12.100.258.136</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký cược, ký quỹ	270.000.000	-	305.000.000	-
Phải thu Bảo hiểm xã hội của người lao động	51.425.485	-	251.539.917	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	115.000.000	-	4.249.945.776	-
Cộng	<u>436.425.485</u>	<u>-</u>	<u>4.806.485.693</u>	<u>-</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	23.820.345.881	-	26.674.225.087	-
Công cụ, dụng cụ	91.420.277.278	-	60.302.797.510	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	891.148.921	-	3.673.969.029	-
Thành phẩm	11.663.560.887	-	16.927.031.967	-
Hàng hóa	2.483.296.117	-	1.171.044.682	-
Hàng gửi đi bán	15.559.211.263	-	6.240.745.012	-
Cộng	<u>145.837.840.347</u>	<u>-</u>	<u>114.989.813.287</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.344.500.894	1.092.477.135
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	343.635.329	982.655.000
Các chi phí khác	783.215.529	1.190.625.749
Cộng	<u>2.471.351.752</u>	<u>3.265.757.884</u>

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.343.817.926	588.741.110
Chi phí thuê mặt bằng	1.425.000.000	2.555.000.000
Giá trị lợi thế kinh doanh	53.757.741.765	62.973.354.645
Cộng	<u>57.526.559.691</u>	<u>66.117.095.755</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	105.933.705.229	118.707.118.057	11.156.540.399	439.561.819	11.079.742.518	247.316.668.022
Mua trong kỳ	78.267.273	433.219.091	-	-	503.284.545	1.014.770.909
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	685.947.481	629.390.000	-	-	-	1.315.337.481
Điều chỉnh giảm khác	(1.758.474.000)	-	-	-	-	(1.758.474.000)
Số cuối kỳ	<u>104.939.445.983</u>	<u>119.769.727.148</u>	<u>11.156.540.399</u>	<u>439.561.819</u>	<u>11.583.027.063</u>	<u>247.888.302.412</u>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	727.057.052	5.782.643.908	3.359.031.256	391.961.819	2.483.482.542	12.744.176.577
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	57.482.234.621	81.594.191.259	5.927.381.130	312.986.164	3.904.954.014	149.221.747.188
Khấu hao trong kỳ	8.057.642.638	11.302.772.119	1.015.980.488	115.997.880	1.005.656.623	21.498.049.748
Số cuối kỳ	<u>65.539.877.259</u>	<u>92.896.963.378</u>	<u>6.943.361.618</u>	<u>428.984.044</u>	<u>4.910.610.637</u>	<u>170.719.796.936</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	48.451.470.608	37.112.926.798	5.229.159.269	126.575.655	7.174.788.504	98.094.920.834
Số cuối kỳ	<u>39.399.568.724</u>	<u>26.872.763.770</u>	<u>4.213.178.781</u>	<u>10.577.775</u>	<u>6.672.416.426</u>	<u>77.168.505.476</u>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	467.777.779	399.027.779	68.750.000
Khấu hao trong kỳ	-	68.750.000	-
Số cuối kỳ	467.777.779	467.777.779	-

Trong đó:

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng

467.777.779

Tạm thời chưa sử dụng

-

Đang chờ thanh lý

-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định ⁽ⁱ⁾	6.751.708.413	15.516.367.977	(629.390.000)	21.638.686.390
Xây dựng cơ bản dở dang	20.258.893.390	2.400.313.105	(685.947.481)	21.973.259.014
- Công trình hệ thống xử lý nước thải 600m ³ /ngày đêm	8.780.136.818	935.627.089	-	9.715.763.907
- Công trình kho thành phẩm mới	3.389.401.046	66.650.909	-	3.456.051.955
- Công trình cải tạo kho thành phẩm	3.659.345.156	-	-	3.659.345.156
- Các công trình khác	4.430.010.370	1.398.035.107	(685.947.481)	5.142.097.996
Cộng	27.010.601.803	17.916.681.082	(1.315.337.481)	43.611.945.404

⁽ⁱ⁾ Hệ thống chiết rót và ghép mí lon 190 ml công suất 12.000 sp/giờ và Hệ thống máy rửa, chiết rót và nắp vận lọ 62 ml công suất 8.000 sp/giờ.

10. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	36.000.000.000	-	23.003.028.211	-
Cộng	36.000.000.000	-	23.003.028.211	-

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201853950 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 7 năm 2019 và điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07 tháng 7 năm 2020 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa 36.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

Giá trị hợp lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa hoạt động bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Giao dịch với công ty con

Các giao dịch quan trọng với Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty bán thành phẩm	33.797.719.583	30.352.683.862
Công ty cho thuê kho	163.636.364	-
Góp vốn vào công ty con bằng khoản phải thu	12.996.971.789	9.366.294.380
Công ty chuyển chi phí thuê mặt bằng cho công ty con (đã có VAT)	730.180.000	1.119.580.000
Công ty mua hàng hóa, công cụ dụng cụ	69.420.564.176	55.135.489.955
Công ty thanh toán tiền hàng	49.017.943.360	40.146.548.100
Lợi nhuận được phân phối	2.838.365.448	1.913.950.352

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.679.495.630	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	386.335.687	3.679.495.630
Số cuối kỳ	4.065.831.317	3.679.495.630

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	12.339.683.785	18.100.387.482
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	2.966.681.214	3.440.802.260
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa	-	13.542.575.059
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	1.711.116.571	899.564.843
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	7.418.400.000	-
Công ty TNHH MTV Thiết kế xây dựng Sanatech Land	243.486.000	-
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	-	217.445.320
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	139.972.411.705	99.657.675.211
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	29.888.647.826	18.533.662.386

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp khác	110.083.763.879	81.124.012.825
Cộng	<u>152.312.095.490</u>	<u>117.758.062.693</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng khác	97.037.702	23.181.081
Cộng	<u>97.037.702</u>	<u>23.181.081</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.100.262.939	34.941.293.468	(43.852.145.320)	2.189.411.087
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.824.013.877	(2.824.013.877)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.568.364.756	(2.568.364.756)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.132.478.299	16.909.388.359	(24.200.129.331)	841.737.327
Thuế thu nhập cá nhân	1.914.108.512	10.240.670.090	(4.465.468.151)	7.689.310.451
Thuế tài nguyên	16.945.000	165.360.000	(170.155.000)	12.150.000
Tiền thuê đất	-	11.662.961	(11.662.961)	-
Lệ phí môn bài	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	173.069.498	(81.056.562)	92.012.936
Cộng	<u>21.163.794.750</u>	<u>67.842.823.009</u>	<u>(78.181.995.958)</u>	<u>10.824.621.801</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Hàng xuất khẩu	:	0%
- Đường phèn, đường kết tinh, nước sạch	:	5%
- Hàng hóa khác	:	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.453.628.794	102.401.849.705
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	17.851.190.276	18.514.909.420
- Các khoản điều chỉnh giảm	(15.919.511.833)	(315.970.713)
Thu nhập chịu thuế	87.385.307.237	120.600.788.412
Thu nhập được miễn thuế	(2.838.365.448)	(1.913.950.352)
Thu nhập tính thuế	84.546.941.789	118.686.838.060
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	16.909.388.359	23.737.367.612
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ trước	-	102.609.753
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.909.388.359	23.839.977.365

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương còn phải trả cho người lao động	34.947.971.229	13.381.517.269
Cộng	34.947.971.229	13.381.517.269

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	17.851.190.276	6.007.646.561
Cộng	17.851.190.276	6.007.646.561

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	357.563.990	323.456.776
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	357.563.990	323.456.776
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.443.282.011	1.684.661.137
Tài sản thừa chờ giải quyết	109.275.600	-
Kinh phí công đoàn	1.123.250.744	1.467.481.748
Bảo hiểm xã hội	150.277.978	156.701.700

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	60.477.689	60.477.689
Cộng	<u>1.800.846.001</u>	<u>2.008.117.913</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱ⁾	14.788.210.994	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa ⁽ⁱⁱ⁾	23.179.207.791	-
Cộng	<u>37.967.418.785</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng thanh toán các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2021/HM-SANEST ngày 16 tháng 6 năm 2021. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn mức vay là 50 tỷ đồng, thời hạn giải ngân trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất tiền vay theo từng lần nhận nợ. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng cho vay hạn mức số 27/2021-HĐCVHM/NHCT580-KHDNL-SANEST ngày 01 tháng 6 năm 2021, và văn bản sửa đổi, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 31/5/2022, thời gian vay là 05 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay quy định theo từng lần nhận nợ.

Hợp đồng vay này được bảo lãnh bởi bên thứ ba là Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên sào Khánh Hòa (là bên liên quan).

Phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	49.036.166.829
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	106.259.196.366	145.701.167.429
Số tiền vay đã trả	(68.291.777.581)	(194.737.334.258)
Số cuối kỳ	<u>37.967.418.785</u>	<u>-</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	8.647.276.053

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	-	8.647.276.053

Phát sinh về khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.647.276.053	6.272.252.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	7.683.500.000	4.213.024.053
Số tiền vay đã trả	(16.330.776.053)	(1.838.000.000)
Số cuối kỳ	-	8.647.276.053

18c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	330.000.000.000	11.763.410.829	75.436.387.278	417.199.798.107
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(75.405.000.000)	(75.405.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	82.241.367.970	82.241.367.970
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.016.370.881	(4.016.370.881)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(20.081.854.405)	(20.081.854.405)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(1.606.548.353)	(1.606.548.353)
Số dư cuối kỳ trước	330.000.000.000	15.779.781.710	56.567.981.609	402.347.763.319
Số dư đầu năm nay	330.000.000.000	15.779.781.710	56.567.981.609	402.347.763.319
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2020	-	-	(56.529.000.000)	(56.529.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	68.930.576.122	68.930.576.122
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.304.610.534	(3.304.610.534)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kỳ này	-	-	(16.523.052.668)	(16.523.052.668)
Tạm trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	(1.321.844.214)	(1.321.844.214)
Số dư cuối kỳ này	330.000.000.000	19.084.392.244	47.820.050.315	396.904.442.559

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa	168.500.000.000	168.500.000.000
Các cổ đông khác	161.500.000.000	161.500.000.000
Cộng	<u>330.000.000.000</u>	<u>330.000.000.000</u>

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	33.000.000	33.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.000.000	33.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 với số tiền là 56.529.000.000 VND. Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.304.610.534
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 16.523.052.668
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Quỹ thưởng Ban điều hành	: 1.321.844.214

20. Nguồn kinh phí

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.264.099	823.500
Số được cấp trong kỳ ⁽ⁱ⁾	43.416.401	350.000.000
Chi sử dụng trong kỳ	<u>(53.680.500)</u>	<u>(340.559.401)</u>
Số cuối kỳ	<u>-</u>	<u>10.264.099</u>

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền chỉ có 5,175.35 USD (số đầu năm là 803,34 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Doanh thu thuần

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	481.583.274.266	447.211.704.109	1.246.852.258.644	1.489.708.573.510
Doanh thu bán hàng hóa	77.520.058.624	96.769.014.917	178.236.281.340	181.553.374.659
Doanh thu bán nguyên vật liệu	289.242.072	-	573.684.624	163.845.945
Doanh thu khác	229.238.039	1.402.931.897	514.778.031	5.835.926.437
Cộng	559.621.813.001	545.383.650.923	1.426.177.002.639	1.677.261.720.551
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	(165.944.400)
Doanh thu thuần	559.621.813.001	545.383.650.923	1.426.177.002.639	1.677.095.776.151

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày tại thuyết minh số V.10, Công ty còn phát sinh các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa	259.817.385.525	239.102.973.156	640.816.273.657	808.440.941.183
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên sào Khánh Hòa	60.032.594.300	85.116.623.750	139.326.848.790	152.910.417.395
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	3.484.650.207	4.183.598.490	10.186.962.911	13.517.230.548
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyến Bắc Nam	104.544.800	1.967.259.140	2.687.671.100	6.013.716.040
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây Dựng Sanatech Land	1.253.880.700	781.893.306	3.421.588.800	3.258.580.606
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yên Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	64.207.500	1.168.398.000	1.032.384.800	1.882.362.100
Công ty TNHH MTV Nông Trường Dừa Cam Thịnh	1.909.491.700	1.092.348.000	2.679.357.700	2.265.301.800

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	394.828.073.953	365.647.302.518	1.013.483.767.602	1.192.787.568.600
Giá vốn của hàng hóa đã bán	59.197.237.108	81.163.943.078	137.025.374.879	152.545.443.726
Giá vốn của nguyên vật liệu	289.223.697	-	570.972.538	176.305.522
Giá vốn khác	65.601.683	1.402.935.837	351.142.641	5.250.849.103
Cộng	454.380.136.441	448.214.181.433	1.151.431.257.660	1.350.760.166.951

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	12.732.192	132.244.889	962.855.668	812.705.978
Lợi nhuận được chia	2.838.365.448	1.913.950.352	2.838.365.448	1.913.950.352
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	36.883.808	29.314.005	216.548.917	56.875.656
Cộng	2.887.981.448	2.075.509.246	4.017.770.033	2.783.531.986

4. Chi phí tài chính

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	235.649.511	200.646.742	1.060.480.196	1.967.893.122
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	46.527.207	-	48.338.594	684.989
Cộng	282.176.718	200.646.742	1.108.818.790	1.968.578.111

5. Chi phí bán hàng

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.143.028.778	6.605.189.917	25.040.909.585	19.456.220.749
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, dụng cụ	6.868.244.090	3.989.649.560	14.669.031.878	17.215.855.061
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.533.312	92.597.451	344.325.665	349.182.931
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.663.964.603	5.683.505.923	17.040.912.827	25.481.822.258
Các chi phí khác	46.634.187.329	42.717.528.490	81.715.305.361	111.826.154.542
Cộng	71.375.958.112	59.088.471.341	138.810.485.316	174.329.235.541

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.388.531.176	11.403.651.397	31.667.980.144	33.077.023.624
Chi phí vật liệu quản lý	646.627.657	426.854.790	1.446.395.115	1.907.601.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.045.948	136.966.652	542.417.939	531.241.800
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.677.442.622	1.665.930.584	6.205.541.205	7.160.360.326
Các chi phí khác	1.963.027.651	1.858.263.598	13.582.467.709	8.839.057.259
Cộng	14.800.675.054	15.491.667.021	53.444.802.112	51.515.284.145

7. Thu nhập khác

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhận hỗ trợ	-	-	-	539.050.002
Thu nhập từ xử lý kết quả kiểm kê	-	-	51.240.000	299.013.650
Thu nhập khác	2.980.000	-	2.980.000	375.173.935
Cộng	2.980.000	-	54.220.000	1.213.237.587

8. Chi phí khác

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	-	117.431.271	-	117.431.271
Cộng	-	117.431.271	-	117.431.271

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	495.593.264	-	3.183.902.368	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được	(3.570.238.055)	(3.679.495.630)	(3.570.238.055)	(3.679.495.630)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
khấu trừ				
Cộng	(3.074.644.791)	(3.679.495.630)	(386.335.687)	(3.679.495.630)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Quý IV		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	346.146.559.540	308.110.316.891	894.498.614.966	996.246.233.040
Chi phí nhân công	67.645.972.006	61.992.714.607	170.346.417.851	171.813.324.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.257.442.086	5.480.943.367	21.449.590.235	21.693.682.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.609.116.992	9.449.234.963	37.015.488.539	40.418.033.795
Chi phí khác	48.786.472.246	44.916.171.878	95.822.832.585	126.188.569.873
Cộng	482.445.562.870	429.949.381.706	1.219.132.944.176	1.356.359.842.876

11. Lãi trên cổ phiếu

Lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số lượng (người)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chuyên trách			
		3.432.428.000	4.337.600.000
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	512.720.000	741.600.000
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	505.404.000	741.600.000
Tổng Giám đốc	1	505.404.000	780.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	1	505.404.000	667.200.000
Phó Tổng giám đốc	1	449.046.000	111.200.000
Trưởng Ban kiểm soát	1	505.404.000	703.200.000
Kế toán trưởng	1	449.046.000	592.800.000
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách			
		374.400.000	374.400.000
Thành viên Hội đồng quản trị	2	230.400.000	230.400.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	144.000.000	144.000.000
Cộng		3.806.828.000	4.712.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51,06% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Công ty con, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên Sào Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Công ty con của Công ty Cổ phần Nước giải khát Yên Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 51% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Nhà hàng Yên Sào Khánh Hòa Lâm Đồng	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Nông trường Dừa Cam Thịnh	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yên Sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày tại thuyết minh số V.10 cũng như giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch quan trọng khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa		
Công ty chi trả cổ tức	28.864.050.000	38.502.250.000
Mua hàng hóa, dụng cụ	83.903.090.669	29.407.648.064
Thuê xe vận chuyển	1.510.296.845	2.890.909.092
Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa		
Mua hàng hóa, dụng cụ và thành phẩm nước yến	128.016.897.606	156.134.816.781
Công ty TNHH MTV Cung ứng vật tư nguyên liệu Khánh Hòa		
Mua hàng hóa	168.962.800.000	273.019.500.000
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa		
Mua hàng hóa, công cụ	3.452.054.437	6.632.667.062
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tuyển Bắc Nam		
Mua xăng dầu và dịch vụ khác	10.661.391.706	9.742.256.031
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land		
Mua sắm tài sản cố định	-	-
Phí tư vấn, sửa chữa	608.226.364	219.419.090

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12, V.17

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Ngoài ra, Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến sào Khánh Hòa còn bảo lãnh khoản vay của Công ty Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.18a).

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



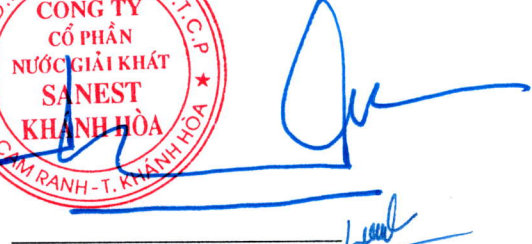
Ngô Thị Hương Liên
Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2022



Lê Đức Tiến
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

